

Số: 89/2023/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 359/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **1. Bà Nguyễn Thị P**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng tách thửa 123-1, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.014m², loại đất ONT + CLN, trong đó có 100 m² đất ở tại nông thôn, phạm vi các mốc 1,2,3,4,16,15,1; tọa lạc tại ấp V, xã X, huyện

Ô, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời bà Nguyễn Thị P được quyền sở hữu toàn bộ cây trồng gắn liền trên đất (có trích đo của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn kèm theo).

Công nhận cho ông Nguyễn Văn N được quyền sử dụng tách thửa 123-2, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.122,2 m², loại đất ONT + CLN, trong đó có 100m² đất ở tại nông thôn, phạm vi các mốc 4,5,6,10,11,12,13,14,15,16,4; tọa lạc tại ấp V, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời ông Nguyễn Văn N được quyền sở hữu căn nhà cấp 4 và toàn bộ cây trồng gắn liền trên đất (có trích đo của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn kèm theo).

Công nhận cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng tách thửa 123-3, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.545.8 m², loại đất ONT + CLN, trong đó có 100,0m² đất ở tại nông thôn, phạm vi các mốc 6,7,8,9,10,6; tọa lạc tại ấp V, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời bà Nguyễn Thị T được quyền sở hữu toàn bộ cây trồng gắn liền trên đất (có trích đo của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn kèm theo).

Đối với 01 cây dầu và 01 cây còng trên tách thửa 123-1 bà Nguyễn Thị P sử dụng và 01 cây dầu trên tách thửa 123-3 bà Nguyễn Thị T sử dụng thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn N. Ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ đốn, di dời 02 cây dầu và 01 cây còng ra khỏi phần đất của bà P, bà T trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 16/8/2023.

Ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm giao thửa đất 123-1 và 123-3 và cây trồng trên đất cho bà P, bà T sở hữu, sử dụng.

Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí khảo sát đo đạc: Tổng cộng 4.431.100đ (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi một nghìn một trăm đồng*). Bà Nguyễn Thị P chịu 1.271.300 đồng, ông Nguyễn Văn N chịu 1.888.500 đồng và bà Nguyễn Thị T chịu 1.271.300 đồng. Bà P và bà T đã nộp tạm ứng chi phí cân trừ đủ, buộc ông N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà P, bà T 1.888.500đ (*Một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị P nộp 3.924.500đ (*Ba triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà P

đã nộp 6.681.000đ (*sáu triệu sáu trăm tám mươi một ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003805 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí còn lại 2.756.500đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm đồng*).

Buộc bà Nguyễn Thị T nộp 3.105.000đ (*Ba triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp 6.681.000đ (*sáu triệu sáu trăm tám mươi một ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003804 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại 3.576.000đ (*Ba triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Buộc ông Nguyễn Văn N nộp 5.863.800đ (*Năm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều